

Số: 761 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở trên địa bàn huyện Tây Sơn (đợt 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/2/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 67 lô đất ở tại các Khu tái định cư xã Bình Tường; Khu tái định cư xã Tây Phú thuộc dự án xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn (đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 67 lô đất ở tại các Khu tái định cư xã Bình Tường; Khu tái định cư xã Tây Phú thuộc dự án xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn (đợt 5);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 80/TTr-STC ngày 05/3/2024 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh ngày 01/3/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở trên địa bàn huyện Tây Sơn (đợt 5); chi tiết như Phụ lục số 01, 02 kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở nêu trên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, KH&ĐT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Tây Sơn;
- PVP TH;
- Lưu: VT, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01
DANH SÁCH 37 LÔ ĐẤT Ở TẠI KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ BÌNH TƯỜNG THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG
TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH PHÍA NAM THỊ TRẤN PHÚ PHONG, HUYỆN TÂY SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm phê duyet (đồng/m2)	Ghi chú
	Khu ODT-TDC 01	23	3.253,00				
1	ODT-TDC 01-6	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
2	ODT-TDC 01-7	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
3	ODT-TDC 01-10	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
4	ODT-TDC 01-11	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
5	ODT-TDC 01-12	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
6	ODT-TDC 01-13	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
7	ODT-TDC 01-14	1	140,00	Đường ĐS1	11	8.300.000	
8	ODT-TDC 01-15	1	147,50	Đường ĐS1 Đường ĐS2	11 14	9.960.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)
9	ODT-TDC 01-16	1	147,50	Đường ĐS2 Đường ĐS3	14 14	7.920.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)
10	ODT-TDC 01-17	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
11	ODT-TDC 01-18	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
12	ODT-TDC 01-19	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
13	ODT-TDC 01-20	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
14	ODT-TDC 01-21	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
15	ODT-TDC 01-22	1	140,00	Đường ĐS3 Đường nội bộ	14 4	7.260.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
16	ODT-TDC 01-23	1	140,00	Đường ĐS3 Đường nội bộ	14 4	7.260.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
17	ODT-TDC 01-24	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
18	ODT-TDC 01-25	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
19	ODT-TDC 01-26	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
20	ODT-TDC 01-27	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
21	ODT-TDC 01-28	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
22	ODT-TDC 01-29	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
23	ODT-TDC 01-30	1	158,00	Đường ĐS3 Đường ĐS4	14 20	10.200.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm phê duyet (đồng/m2)	Ghi chú
	Khu ODT-TDC 02	14	2.041,10				
1	ODT-TDC 02-1	1	213,60	Đường ĐS3	14	10.200.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)
				Đường ĐS4	20		
2	ODT-TDC 02-2	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
3	ODT-TDC 02-3	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
4	ODT-TDC 02-4	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
5	ODT-TDC 02-5	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
6	ODT-TDC 02-6	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
7	ODT-TDC 02-7	1	140,00	Đường ĐS3	14	7.260.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
				Đường nội bộ	4		
8	ODT-TDC 02-8	1	140,00	Đường ĐS3	14	7.260.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
				Đường nội bộ	4		
9	ODT-TDC 02-9	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
10	ODT-TDC 02-10	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
11	ODT-TDC 02-11	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
12	ODT-TDC 02-12	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
13	ODT-TDC 02-13	1	140,00	Đường ĐS3	14	6.600.000	
14	ODT-TDC 02-14	1	147,50	Đường ĐS2	14	7.920.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,2)
				Đường ĐS3	14		
	Cộng	37	5.294,10				

Phụ lục số 02

DANH SÁCH 30 LÔ ĐẤT Ở TẠI KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ TÂY PHÚ THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG
TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH PHÍA NAM THỊ TRẤN PHÚ PHONG, HUYỆN TÂY SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm phê duyệt (đồng/m2)	Ghi chú
	Khu ODT-TDC 01	12	1.680,00				
1	ODT-TDC 01-4	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
2	ODT-TDC 01-5	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
3	ODT-TDC 01-6	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
4	ODT-TDC 01-7	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
5	ODT-TDC 01-8	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
6	ODT-TDC 01-9	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
7	ODT-TDC 01-10	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
8	ODT-TDC 01-14	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
9	ODT-TDC 01-15	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
10	ODT-TDC 01-16	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
11	ODT-TDC 01-17	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
12	ODT-TDC 01-18	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
	Khu ODT-TDC 02	18	2.520,00				
1	ODT-TDC 02-5	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
2	ODT-TDC 02-6	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
3	ODT-TDC 02-7	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
4	ODT-TDC 02-8	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
5	ODT-TDC 02-9	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	

29

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Đơn giá đất ở khởi điểm phê duyệt (đồng/m2)	Ghi chú
6	ODT-TDC 02-10	1	140,00	Đường ĐS1 Đường nội bộ	11 4	3.960.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
7	ODT-TDC 02-11	1	140,00	Đường ĐS1 Đường nội bộ	11 4	3.960.000	Lô góc (đã nhân hệ số 1,1)
8	ODT-TDC 02-12	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
9	ODT-TDC 02-13	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
10	ODT-TDC 02-14	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
11	ODT-TDC 02-15	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
12	ODT-TDC 02-16	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
13	ODT-TDC 02-17	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
14	ODT-TDC 02-18	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
15	ODT-TDC 02-22	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
16	ODT-TDC 02-23	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
17	ODT-TDC 02-24	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
18	ODT-TDC 02-25	1	140,00	Đường ĐS1	11	3.600.000	
	Cộng	30	4.200,00				